

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HS-ST

Ngày: 14 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Thẩm phán: Ông Lâm Văn Năm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Trang

2. Ông Nguyễn Hữu Thanh

3. Ông Nguyễn Văn Bé Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Văn Ú, sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); có vợ Hồ Thị B và 02 người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 20/4/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn Ú: Ông Trần Ngọc T1, Luật sư Công ty L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- Bị hại: ông Dương Quốc B1, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Đoàn Văn Bé T2; sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 15/02/2024, bị cáo Đoàn Văn Ú tham gia tiệc nhậu cùng bị hại Dương Quốc B1, anh Nguyễn Văn T3, anh Nguyễn Hoàng K và anh Nguyễn Chí C tại nhà của anh Nguyễn Chí C thuộc ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Trong lúc bị cáo Ú, bị hại B1, T3, K nhậu thì bị hại B1 hỏi bị cáo Ú có so sánh bộ phận nhạy cảm của vợ bị hại B1 với vợ của bị cáo Ú hay không nên giữa bị cáo Ú và bị hại B1 xảy ra cự cãi. Lúc này, anh C nghe bị hại B1 và bị cáo Ú cự cãi nên anh C nói bị cáo Ú lớn rồi sao nói chuyện kỳ vậy, người ta đập thì chịu nghe nên giữa bị cáo Ú và anh C xảy ra cự cãi. Anh C cầm cái chén ném trúng vào vùng đầu của bị cáo Ú, bị cáo Ú bực tức bỏ về nhà lấy con dao (loại dao yếm, dài khoảng 50 cm) để chém anh C thì được mọi người can ngăn, bị cáo Ú bỏ về nhà.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Ú nghĩ do bị hại B1 cho rằng bị cáo Ú so sánh bộ phận nhạy cảm của vợ bị hại B1 với vợ của bị cáo Ú nên chính bị hại B1 là nguyên nhân dẫn đến việc anh C chọi cái chén trúng đầu, làm bị cáo Ú bị đau nên bị cáo Ú nảy sinh ý định dùng dao đâm bị hại B1. Bị cáo Ú lấy con dao Thái Lan có sẵn tại nhà, cất giấu trong túi quần bên trái và đi đến nhà anh C để đâm bị hại B1. Khi bị cáo Ú đi đến phần đường đal trước nhà của anh C thì bị cáo Ú quan sát thấy bị hại B1 đang ngồi nói chuyện, phần lưng dựa vào cây cột trên hàng ba, mặt hướng vào phía trong và bị hại B1 không nhìn thấy bị cáo Ú nên bị cáo Ú xác định vị trí đâm bị hại B1 tại vùng cổ sẽ thuận lợi. Bị cáo Ú đi nhanh đến đứng ngang bên trái cách bị hại B1 khoảng 50 cm, dùng tay phải vịn dè bấp tay trái của bị hại B1, không cho bị hại B1 đứng lên chống trả, đồng thời dùng tay trái là thuận, đã cầm cán dao sẵn trong túi quần bên trái trước đó và đâm trúng vào vùng cổ bên trái, cạnh góc hàm của bị hại B1 một nhát theo hướng từ trái sang phải, vừa đâm bị cáo Ú vừa nói “nay tao đâm chết mẹ mày luôn”. Bị hại B1 bất ngờ bị bị cáo Ú dùng dao đâm trúng vùng cổ nên không thể phản kháng, tự vệ được. Sau khi bị đâm trúng vùng cổ thì bị hại B1 mới biết bị cáo Ú đã dùng dao tấn công mình, lúc này mọi người xung quanh phát hiện sự việc nên bị cáo Ú cầm dao trên tay chạy nhanh về nhà. Bị hại B1 được đưa đến tại Trạm y tế xã T, huyện V sơ cứu và chuyển đến Bệnh viện Đ,

huyện M, tỉnh Bến Tre cấp cứu; sau đó, bị hại B1 tiếp tục được chuyển viện đến Bệnh Viện N thuộc tỉnh Bến Tre cấp cứu và điều trị.

Cơ quan Công an mời bị cáo Ú đến trụ sở làm việc, bị cáo Ú thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp con dao đã gây án.

Theo Kết luận giám định số 81/KLTTCT-TTPY ngày 01/4/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

1. Các kết quả chính: vết thương dưới hàm trái, cạnh góc hàm, kích thước 2x1cm, do vật sắc gây nên, xuyên thủng thành bên trái khí quản, được phẫu thuật điều trị, hiện tại vết thương kích thước 1,9x 0,1 cm, sẹo mô khí quản kích thước 2 x 0,1 cm, tổn thương không để lại di chứng cố tật. Tổn thương thủng khí quản nếu không được cấp cứu và điều trị kịp thời có thể nguy hiểm đến tính mạng.

2. Kết luận: căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Dương Quốc B1 tại thời điểm giám định là 20% (áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư).

Về trách nhiệm dân sự: anh ruột bị cáo là Đoàn Văn Bé T2 đã khắc phục cho bị hại B1 số tiền 55.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm. Anh T2 cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

Về vật chứng: 01 con dao thái lan lưỡi dài 10,5cm, lưỡi bén một bề, mũi nhọn, cán dao dài 09 cm (cán bằng nhựa màu vàng); nhiều mảnh vỡ của cái chén bằng sứ.

Tại Bản cáo trạng số 53/CT-VKSVL-P1 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Đoàn Văn Ú về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn Ú thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Người bị hại anh B1 trình bày: về trách nhiệm bồi thường thiệt hại anh B1 không có yêu cầu bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác. Về trách nhiệm hình sự, anh B1 đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh T2 trình bày: số tiền 55.000.000 đồng bồi thường thiệt hại cho anh B1 là của anh T2 nhưng anh T2 tự nguyện không có yêu cầu bị cáo Ú trả lại.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Ú phạm tội “Giết người”; căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 12 năm đến 14 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2024.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản thiệt hại nào và anh T2 cũng tự nguyện không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bồi thường nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự: tịch thu tiêu hủy con dao Thái Lan.

Về án phí: bị cáo Đoàn Văn Ú phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư Trần Ngọc T1 bào chữa cho bị cáo trình bày: về tội danh Luật sư thống nhất quan điểm Viện kiểm sát truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, về đánh giá các tình tiết của vụ án, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, Luật sư không thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên do chưa phù hợp quy định pháp luật. Theo hình ảnh trích xuất từ camera thể hiện bị cáo đi từ nhà bị cáo qua nhà anh C là hướng trước mặt bị hại đang ngồi nên không thể nói bị hại không nhìn thấy bị cáo. Khi bị cáo đến sau lưng bị hại thì vị trí bị hại ngồi ngang tầm tay bị cáo do nền nhà cao, việc bị cáo đâm vào cổ bị hại là ngang tầm tay và không có chuẩn bị trước nên không thể nói bị cáo có ý định giết chết bị hại, tại tòa bị hại cũng thừa nhận vị trí ngồi của bị hại bị cáo cũng có thể đâm nhiều lần nhưng bị cáo chỉ thực hiện một lần. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 55.000.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải; bị cáo có anh ruột là liệt sĩ và tại tòa được bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 05 đến 06 năm tù.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn Ú thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Xét lời nhận tội của bị cáo Ú phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định tổn thương sức khỏe của bị hại, lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng với vật chứng là hung khí bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận, bị cáo Ú có hành vi lấy dao Thái Lan tại nhà của bị cáo cất giấu trong túi quần bên trái và đi tìm bị hại B1, khi thấy bị hại B1 đang ngồi nói chuyện, phần lưng dựa vào cây cột trên hàng ba, mặt hướng vào phía trong thì bị cáo Ú đi nhanh đến đứng ngang bên trái cách bị hại B1 khoảng 50cm, dùng tay phải vịn đề bấp tay trái của bị hại B1, không cho bị hại B1 đứng lên chống trả, đồng thời dùng tay trái là thuận cầm dao Thái Lan đâm trúng vào vùng cổ bên trái, cạnh góc hàm của bị hại B1 một nhát dao theo hướng từ trái sang phải, vừa đâm bị cáo Ú vừa nói “nay tao đâm chết mẹ mày luôn”. Do bị đâm bất ngờ nên bị hại B1 không thể phản kháng, tự vệ; lúc này mọi người xung quanh phát hiện sự việc nên bị cáo cầm dao chạy về nhà, bị hại B1 được đưa đi cấp cứu và điều trị. Theo Kết luận giám định số 81/KLTTCT-TTPY ngày 01/4/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh V, kết luận tỷ lệ thương tích của Dương Quốc B1 là 20%. Hành vi của bị cáo dùng dao Thái Lan là loại hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng cổ khi bị hại B1 đang ngồi mặt hướng vào trong, bị cáo tấn công từ phía sau sẽ nguy hiểm đến tính mạng vì bị hại B1 không kịp phản kháng, tự vệ. Vùng cổ là vùng trọng yếu trên cơ thể, có nhiều mạch máu, bị cáo dùng hung khí nguy hiểm tấn công sẽ nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nhưng bị cáo đã bỏ mặc cho hậu quả xảy ra, việc bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo và bị hại là người hàng xóm, không mâu thuẫn từ trước chỉ vì nguyên nhân nhỏ nhặt hiểu lầm trong lời nói mà bị cáo muốn giết chết bị hại, điều này thể hiện tính côn đồ của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Đoàn Văn Ú về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng sức khỏe, tính mạng của người khác trái pháp luật, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi xảy ra mâu thuẫn bị cáo không chọn giải pháp hòa giải để giải quyết mà lại dùng dao giải quyết mâu thuẫn nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị hại không chết, tỷ lệ thương tích 20%, bị cáo phạm tội chưa đạt cũng được xem xét khi lượng hình cho bị cáo.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng: bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội đối với người trong trạng thái không thể tự vệ được theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bị cáo có anh ruột Lê Văn Ch là liệt sĩ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều

51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần xem xét áp dụng Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận tiền bồi thường xong, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: con dao Thái Lan là hung khí gây án, các mảnh vỡ của chén bằng sứ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Nguyễn Chí C có hành vi cầm chén bằng sứ ném trúng vùng đầu của bị cáo Ú nhưng không gây thương tích, bị cáo Ú không có yêu cầu xử lý, Cơ quan điều tra Công an tỉnh V không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quan điểm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Lời bào chữa của luật sư về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Đối với đề nghị của Luật sư về việc không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án từ 05 đến 06 năm tù là không đủ căn cứ chấp nhận, do tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội.

[11] Về án phí: bị cáo Đoàn Văn Ú phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Ú phạm tội “Giết người”

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 15, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Ú 12 (mười hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan lưỡi dài 10,5cm, lưỡi bén một bề, mũi nhọn, cán dao dài 09 cm (cán bằng nhựa màu vàng); nhiều mảnh vỡ của cái chén bằng sứ.

Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đoàn Văn Ú phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKS TVL: 02;
- THADS TVL: 02;
- THA HSTVL: 01;
- STP: 01;
- VPĐT CAVL: 01;
- PHÒNG HỒ SƠ CAVL: 01;
- TG + BC: 03;
- BH: 01;
- NBC: 02;
- UBND, CA xã T: 02;
- Lưu Văn phòng; phòng KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thị Mỹ Dung